

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với
các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020
trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;
Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch
và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt
Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 188/TTr-SKHĐT
ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Văn bản số 1642/SKHĐT-TĐ ngày 14/9/2022.*


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TKTH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn



QUY CHẾ

Phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, trình tự và thời gian phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, gồm: thủ tục cấp mới, điều chỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; thủ tục cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; chuyển nhượng dự án đầu tư.

2. Các nội dung khác không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và các quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; nhà đầu tư (trong nước và nước ngoài); các tổ chức, cá nhân liên quan đến giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Chương II

THẨM QUYỀN CẤP, ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ; CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ; NGUYÊN TẮC VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 3. Thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp: Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh là cơ quan đăng ký đầu tư, là đầu mối tiếp nhận, giải quyết thủ tục đầu tư; cấp, điều chỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Đối với các dự án còn lại:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; quyết định điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đăng ký đầu tư, là đầu mối tiếp nhận và tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xem xét, quyết định cấp, điều chỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thực hiện các nội dung khác theo thẩm quyền quy định tại Luật Đầu tư năm 2020.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh là đơn vị tiếp nhận hồ sơ, chuyên cơ quan đăng ký đầu tư để chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

Việc giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện thông qua Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định.

2. Quan hệ phối hợp được thực hiện trên nguyên tắc chặt chẽ, nhanh chóng, kịp thời giữa cơ quan đăng ký đầu tư và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan; đảm bảo yêu cầu về chất lượng, chính xác, kịp thời, minh bạch, chặt chẽ trong quá trình phối hợp trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đúng pháp luật và thời gian theo quy định.

3. Tùy theo tính chất, nội dung công việc, cơ quan đăng ký đầu tư có thể sử dụng một trong các hình thức phối hợp như lấy ý kiến tham gia bằng văn bản hoặc tổ chức họp lấy ý kiến tại hội nghị hoặc tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế (nếu cần thiết).

4. Tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Cơ chế phối hợp

1. Cơ quan đăng ký đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản (kèm theo hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư) của các cơ quan liên quan theo lĩnh vực quản lý đối với đề xuất của nhà đầu tư (bao gồm các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan); việc lấy ý kiến thẩm định và tiếp nhận kết quả thẩm định của các cơ quan có liên quan được thực hiện thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, hoặc thông qua hội nghị lấy ý kiến thẩm định.

Trường hợp cơ quan đăng ký đầu tư tổ chức hội nghị để lấy ý kiến thẩm định, thì hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư phải được cơ quan đăng ký đầu tư gửi tới các cơ quan liên quan trước thời điểm tổ chức hội nghị tối thiểu là 02 ngày; các cơ quan được xin ý kiến phải có ý kiến cụ thể tại biên bản làm việc và phải có ý kiến bằng văn bản chính thức gửi tới cơ quan đăng ký đầu tư trong thời hạn chậm nhất là 01 ngày kể từ thời điểm kết thúc hội nghị.

2. Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời về nội dung thuộc lĩnh vực quản lý đảm bảo thời gian theo quy định tại Quy chế này. Nội dung tham gia của các cơ quan phải bảo đảm chất lượng, thể hiện rõ quan điểm, chính kiến về lĩnh vực quản lý; khẳng định rõ việc chấp thuận hay không chấp thuận nội dung đề xuất của nhà đầu tư; nêu rõ các nội dung yêu cầu nhà đầu tư cần điều chỉnh, bổ sung, giải trình, làm rõ để được chấp thuận và những nội dung nhà đầu tư cần hoàn thiện hay cần lưu ý ở các khâu trong quá trình triển khai thực hiện (bao gồm ở khâu đề xuất dự án để được cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; ở các khâu tiếp theo sau khi được cấp thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư); trường hợp không chấp thuận với nội dung đề xuất của nhà đầu tư phải nêu rõ lý do.

Trong trường hợp quá thời gian quy định, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được coi là đã đồng ý và người đứng đầu cơ quan hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về những nội dung liên quan đến dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương mình. Cơ quan đăng ký đầu tư được phép thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

3. Các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết theo quy định không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quy chế này.

4. Đối với trường hợp các dự án cần phải xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

a) Các dự án phải xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy: thời hạn trả kết quả tối đa là 35 ngày theo quy định tại Khoản 1, Điều 36 Luật Đầu tư năm 2020.

b) Các dự án không thuộc đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 4 điều này, nhưng quá trình xem xét quyết định xét thấy cần phải xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện tạm dừng hồ sơ theo đúng quy định trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và có trách nhiệm thông báo cho nhà đầu tư bằng văn bản về lý do tạm dừng và thời hạn trả kết quả (thời hạn trả kết quả tối đa là 35 ngày theo quy định tại Khoản 1, Điều 36 Luật Đầu tư năm 2020).

5. Khuyến khích cơ quan đăng ký đầu tư và các cơ quan phối hợp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh việc lấy ý kiến thẩm định thông qua tổ chức hội nghị trong quá trình phối hợp nhằm rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng thẩm định.

Điều 6. Tổng hợp kết quả thẩm định, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

1. Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp:

a) Đến hết thời hạn tham gia ý kiến theo quy định tại Quy chế này, Ban Quản lý các khu công nghiệp tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, thẩm định, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án theo thẩm quyền đảm bảo thời gian theo quy định tại Quy chế này; thực hiện trả kết quả

giải quyết thủ tục hành chính cho nhà đầu tư theo quy định; quyết định các nội dung khác theo thẩm quyền quy định tại Luật Đầu tư năm 2020 (trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư, thì phải thông báo bằng văn bản yêu cầu nhà đầu tư giải trình các nội dung trong hồ sơ và ghi rõ thời hạn giải trình; hết thời hạn nhà đầu tư không giải trình theo yêu cầu, cơ quan đăng ký đầu tư thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư về việc dừng giải quyết hồ sơ).

b) Riêng đối với các dự án phải xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy: Trước khi quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo thẩm quyền, phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Quy chế này; thời hạn trả kết quả tối đa là 35 ngày theo quy định tại Khoản 1, Điều 36 Luật Đầu tư năm 2020.

2. Đối với các dự án khác:

a) Đến hết thời hạn tham gia ý kiến theo quy định tại Quy chế này, cơ quan đăng ký đầu tư tổng hợp các ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan, gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu nhà đầu tư giải trình các nội dung trong hồ sơ và ghi rõ thời hạn giải trình; hết thời hạn nhà đầu tư không giải trình theo yêu cầu, cơ quan đăng ký đầu tư trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho nhà đầu tư thông qua Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin một cửa điện tử, thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

Trường hợp đủ điều kiện thẩm định, cơ quan đăng ký đầu tư tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Nội dung báo cáo thẩm định thể hiện rõ kiến nghị xem xét, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc kiến nghị chưa xem xét, hoặc từ chối quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo thời gian quy định tại Quy chế này (trường hợp kiến nghị chưa xem xét, hoặc từ chối quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải nêu rõ lý do).

b) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; hoặc chưa xem xét, hoặc từ chối quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; trường hợp chưa xem xét, hoặc từ chối thì Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản gửi cơ quan đăng ký đầu tư thông qua Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin một cửa điện tử, thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

Riêng đối với các dự án phải xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thì trước khi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh phải xin ý kiến theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Quy chế này;

thời hạn trả kết quả tối đa là 35 ngày theo quy định tại Khoản 1, Điều 36 Luật Đầu tư năm 2020.

c) Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

- Đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho nhà đầu tư theo quy định.

- Đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan đăng ký đầu tư: Cơ quan đăng ký đầu tư chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho nhà đầu tư theo quy định.

Chương III

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC CẤP MỚI, ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ; CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 7. Hồ sơ, trình tự thủ tục cấp mới, điều chỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; chuyển nhượng dự án đầu tư

1. Hồ sơ, trình tự thủ tục cấp mới quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định chi tiết tại phụ lục I kèm theo Quy chế này.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; chuyển nhượng dự án đầu tư thực hiện theo quy định chi tiết tại phụ lục II kèm theo Quy chế này.

Chương IV

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT CÁC KIẾN NGHỊ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VỀ VIỆC CHẤP THUẬN ĐỊA ĐIỂM NGHIÊN CỨU, KHẢO SÁT ĐỂ LÀM CƠ SỞ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 8. Nguyên tắc phối hợp

Quan hệ phối hợp được thực hiện trên nguyên tắc chặt chẽ, nhanh chóng, kịp thời giữa cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan nhằm thông báo kết quả cho nhà đầu tư làm cơ sở để triển khai thực hiện các công việc tiếp theo theo đúng quy định.

Điều 9. Cơ chế phối hợp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho một cơ quan chủ trì tham mưu, xử lý kiến nghị của nhà đầu tư:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho một cơ quan chủ trì tham mưu, xử lý kiến nghị của nhà đầu tư:

a) Các dự án phát triển đô thị, các khu du lịch: Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu.

b) Các dự án thủy điện, điện sinh khối, điện gió, điện mặt trời: Giao Sở Công Thương chủ trì tham mưu.

c) Các dự án sản xuất, chế biến nông lâm nghiệp: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu.

d) Các dự án thuộc lĩnh vực khác:

- Các dự án ngoài khu công nghiệp: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu.

- Các dự án trong khu công nghiệp: Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì tham mưu.

2. Cơ quan được giao chủ trì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; chỉ tổ chức xin ý kiến các sở, ngành, địa phương có liên quan trong trường hợp cần thiết.

3. Các cơ quan phối hợp căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ tham gia ý kiến đảm bảo thời gian theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

4. Thời hạn hoàn thành công tác tham mưu và có báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh trong khoảng thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư. Trường hợp nội dung kiến nghị của nhà đầu tư chưa đủ thông tin để tổng hợp, tham mưu, Cơ quan chủ trì có văn bản yêu cầu nhà đầu tư hoàn thiện, giải trình và ghi rõ thời hạn giải trình; hết thời hạn nhà đầu tư không giải trình theo yêu cầu thì chấm dứt không giải quyết nội dung đề xuất của nhà đầu tư).

5. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương nghiên cứu, khảo sát trong vòng 03 ngày việc kể từ ngày nhận được Báo cáo của cơ quan chủ trì.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Quyền của nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư chỉ liên hệ với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để nộp hồ sơ mà không phải liên hệ với các cơ quan khác để được giải quyết trong thời gian quy định; nhà đầu tư có thể thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Yên Bái, đồng thời gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đối với nhà đầu tư nước ngoài có thể thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài, đồng thời gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

2. Nhà đầu tư được quyền đề nghị các cơ quan chức năng cung cấp các thông tin về quy hoạch, ưu đãi đầu tư, cơ chế chính sách; được hưởng các chế độ chính sách, ưu đãi theo đúng quy định của nhà nước. Trong quá trình thực hiện dự án, nhà đầu tư được quyền đề nghị các cơ quan chức năng phối hợp xử lý các vấn đề khó khăn vướng mắc.

Điều 11. Nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà đầu tư

1. Nghĩa vụ của nhà đầu tư:

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư và Quy chế này; thực hiện nghiên cứu, khảo sát, hoạt động đầu tư theo đúng nội dung chấp thuận chủ trương nghiên cứu, khảo sát, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

b) Trong quá trình triển khai nghiên cứu, khảo sát và thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, lao động; thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của nhà đầu tư:

a) Nghiên cứu, khảo sát địa điểm thực hiện dự án đảm bảo theo đúng thời gian được chấp thuận làm cơ sở lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định.

b) Nộp hồ sơ dự án đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo hình thức quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quy chế này

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ dự án đăng ký đầu tư và các văn bản trong hồ sơ đăng ký đầu tư.

d) Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định của pháp luật, đúng tiến độ đăng ký; có trách nhiệm báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án bằng văn bản hàng quý, hàng năm về Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan thống kê trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan (bao gồm cả Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi triển khai thực hiện dự án) để theo dõi, tổng hợp (thời gian gửi báo cáo trước ngày 10 của tháng đầu quý sau quý báo cáo (đối với báo cáo quý); trước ngày 31 tháng 3 năm sau của năm báo cáo đối với báo cáo năm); đối với các nhà đầu tư nước ngoài còn phải thực hiện báo cáo thông qua Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định.

đ) Cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

e) Thực hiện các nội dung, trách nhiệm mà theo quy định phải thực hiện hoàn thành trước khi cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc thẩm định, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chấp thuận chủ trương

đầu tư; cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; chuyển nhượng dự án đầu tư.

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tiếp nhận kết quả thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư (kèm theo hồ sơ liên quan), báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư theo đúng thời gian quy định tại Quy chế này.

- Chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện kiểm soát việc tổ chức lấy ý kiến của cơ quan đăng ký đầu tư và việc tham gia ý kiến của các cơ quan theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

- Phối hợp theo dõi, nắm bắt tình hình tiếp nhận, giải quyết, trả hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương có liên quan kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt đối với những hồ sơ liên quan đến nhiều cơ quan xem xét giải quyết.

b) Cơ quan đăng ký đầu tư.

- Hướng dẫn, tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ; chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ; chỉ yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được thực hiện một lần trong suốt quá trình giải quyết một thủ tục hành chính tại một cơ quan nhà nước có liên quan; thẩm định về thành phần hồ sơ, năng lực tài chính và việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và các quy định có liên quan; tổng hợp ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan để lập báo cáo thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Thông báo trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh chưa xem xét quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, thì tại thông báo trả kết quả thủ tục hành chính cho nhà đầu tư phải hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các nội dung, trách nhiệm mà theo quy định phải thực hiện, hoàn thành trước khi cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư để nhà đầu tư hoàn thiện, giải trình và nộp lại hồ sơ đăng ký đầu tư theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy chế này để được xem xét, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

- Tổng hợp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tổ chức thẩm định, phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư theo quy định tại Quy chế này (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh):

+ Báo cáo quý: Thời điểm báo cáo trước ngày 15 của tháng đầu quý sau quý báo cáo.

+ Báo cáo năm: Thời điểm báo cáo trước ngày 10 tháng 4 của năm sau năm báo cáo.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Chịu trách nhiệm cung cấp trích lục bản đồ đối với những huyện, thị xã, thành phố được đo đạc bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan đăng ký đầu tư yêu cầu.

- Đánh giá căn cứ pháp lý về quyền sử dụng địa điểm đầu tư của nhà đầu tư;

- Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

- Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều kiện giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư có sử dụng đất; điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất; điều kiện nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất phi nông nghiệp; sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

- Đánh giá sơ bộ tác động môi trường của dự án và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

Tổng hợp, gửi ý kiến tham gia về cơ quan đăng ký đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

d) Sở Xây dựng:

- Thẩm định các nội dung về vị trí địa điểm, phạm vi ranh giới, diện tích sử dụng đất phù hợp và không phù hợp với mục tiêu đầu tư trên tổng mặt bằng khu đất.

- Sự phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch khác thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, đánh giá thêm về sự phù hợp của dự án so với các quy định của pháp luật về nhà ở, về kinh doanh bất động sản, pháp luật về xây dựng như: Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, điều kiện năng lực của nhà đầu tư.

- Hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng, độ cao công trình, khoảng lùi đối với dự án xây dựng công trình; nêu cụ thể diện tích và xác định vị trí phần đất phù hợp và phần đất không phù hợp với mục tiêu đầu tư trên sơ đồ vị trí dự án.

- Các nội dung, các quy định khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước (các quy định về xây dựng, nhà ở, nhà ở xã hội, kinh doanh bất động sản và quy định pháp luật có liên quan). Nội dung liên quan đến việc bố trí quỹ đất làm nhà ở xã hội trong các dự án khu dân cư, khu đô thị làm cơ sở báo cáo UBND tỉnh.

- Đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội đối với dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành.

Tổng hợp, gửi ý kiến tham gia về cơ quan đăng ký đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

đ) Sở Giao thông vận tải:

Đánh giá ảnh hưởng của dự án đầu tư đến hiện trạng, quy hoạch giao thông vận tải và các quy định khác thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải; các nội dung liên quan đến quy hoạch đầu nối các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy; các quy định liên quan đến đầu tư xây dựng cảng, cảng cạn, bến thủy nội địa.

Tổng hợp, gửi ý kiến tham gia về cơ quan đăng ký đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

e) Sở Công Thương: Thẩm định tính hợp lý, sự phù hợp của đề xuất dự án với lĩnh vực ngành quản lý; Đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội đối với dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành; các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao. Tổng hợp, gửi ý kiến tham gia về cơ quan đăng ký đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thẩm định nội dung liên quan theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017, Luật Chăn nuôi năm 2018, Luật Thủy lợi năm 2017 và các quy định liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý; ảnh hưởng của dự án đến hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản của người dân; sự phù hợp của dự án với lĩnh vực ngành quản lý; các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao. Tổng hợp, gửi ý kiến tham gia về cơ quan đăng ký đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

h) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Thẩm định sự phù hợp của dự án với lĩnh vực ngành quản lý (phát triển du lịch; các nội dung liên quan đến khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh và các nội dung khác có liên quan theo quy định của Luật Di sản văn hóa, Luật Du lịch); các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao. Tổng hợp, gửi ý kiến tham gia về cơ quan đăng ký đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

i) Sở Khoa học và Công nghệ: Thẩm định hoặc có ý kiến nội dung về công nghệ của dự án; các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao. Tổng hợp, gửi ý kiến tham gia về cơ quan đăng ký đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

k) Các sở, ban, ngành, đơn vị khác có liên quan: Thẩm định các nội dung liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành quản lý theo quy định pháp luật (nếu có). Tổng hợp, gửi ý kiến tham gia về cơ quan đăng ký đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

l) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Thẩm định các nội dung về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; ranh giới, diện tích, hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm đầu tư dự án; thông tin về đất đai tại địa điểm đầu tư dự án (nguồn gốc đất, tài sản trên đất; hiện trạng quản lý sử dụng đất; diện tích đối với từng loại đất thuộc dự án); ảnh hưởng của dự án đến các công trình xây dựng, hoạt động sản xuất, đời sống sinh hoạt của người dân trong khu vực; tính hiệu quả, khả thi của dự án; các nội dung khác

theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao. Tổng hợp, gửi ý kiến tham gia về cơ quan đăng ký đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

Trong trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định phải lấy ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương thì các đơn vị phối hợp trong quá trình thẩm định căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực ngành quản lý chủ động xin ý kiến Bộ, ngành Trung ương theo quy định và gửi ý kiến thẩm định về Cơ quan đăng ký đầu tư để tổng hợp, thẩm định theo quy định. Thời gian gửi ý kiến tham gia về cơ quan đăng ký đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ tổ chức thực hiện các dự án đầu tư của các nhà đầu tư sau khi được cấp thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì phối hợp với địa phương và các đơn vị có liên quan hướng dẫn nhà đầu tư các thủ tục liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng rừng. Thường xuyên rà soát, tổng hợp nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, cùng các khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cả năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư). Thời gian gửi báo cáo: báo cáo quý trước ngày 05 của tháng đầu quý sau quý báo cáo; báo cáo năm trước ngày 30 tháng 3 của năm sau năm báo cáo.

b) Sở Xây dựng: Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn nhà đầu tư các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng của dự án. Thường xuyên rà soát và báo cáo về tiến độ xây dựng, khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý; tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cả năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư). Thời gian gửi báo cáo: báo cáo quý trước ngày 05 của tháng đầu quý sau quý báo cáo; báo cáo năm trước ngày 30 tháng 3 của năm sau năm báo cáo.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn các nhà đầu tư về thủ tục liên quan đến đất đai (quy hoạch, kế hoạch, giao đất, cho thuê đất,...), môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước theo lĩnh vực quản lý. Thường xuyên rà soát và báo cáo khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cả năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư). Thời gian gửi báo cáo: báo cáo quý trước ngày 05 của tháng đầu quý sau quý báo cáo; báo cáo năm trước ngày 30 tháng 3 của năm sau năm báo cáo.

d) Sở Công Thương: Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn các nhà đầu tư về thủ tục liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý.

Thường xuyên rà soát và báo cáo khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cả năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư). Thời gian gửi báo cáo: báo cáo quý trước ngày 05 của tháng đầu quý sau quý báo cáo; báo cáo năm trước ngày 30 tháng 3 của năm sau năm báo cáo.

đ) Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương hướng dẫn các nhà đầu tư về thủ tục đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp. Chủ động tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư theo thẩm quyền; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cả năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư). Thời gian gửi báo cáo: báo cáo quý trước ngày 05 của tháng đầu quý sau quý báo cáo; báo cáo năm trước ngày 30 tháng 3 của năm sau năm báo cáo.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp báo cáo của các đơn vị theo nội dung tại điểm a, b, c, d, đ Khoản 2, Điều 12 Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng quý và cả năm. Thời gian gửi báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh: báo cáo quý trước ngày 15 của tháng đầu quý sau quý báo cáo; báo cáo năm trước ngày 10 tháng 4 của năm sau năm báo cáo.

Điều 13. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc Quy chế này và có sáng kiến tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt hơn nhằm tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính về đầu tư, được khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi thực hiện không đúng Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế này; kiến nghị hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng, xử lý vi phạm đối với cá nhân và tổ chức theo Điều 13 Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC SỐ I
HỒ SƠ, TRÌNH TỰ CẤP MỚI QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ;
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái)



STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
I	Dự án ngoài khu công nghiệp					
I.1	Trường hợp nhà đầu tư đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư				18	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư 	4	Nhà đầu tư		Mẫu A.I.1 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT;
		<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; 				

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		<p>- Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.</p>				<p>Mẫu A.I.3 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>
		<p>Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư;</p>				
		<p>- Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;</p>				
		<p>- Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;</p>				
		<p>- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;</p>				

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		- Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).				
		- Tài liệu, giấy tờ giải trình đề xuất hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 33 Luật Đầu tư gồm:				
		i) Bản sao Danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; giấy tờ chứng minh đất đã được giải phóng mặt bằng (nếu có), tài liệu giải trình khác (nếu có) trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;				
		ii) Bản sao Danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; giấy tờ chứng minh đất chưa được giải phóng mặt bằng (nếu có), tài liệu giải trình khác (nếu có) trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất. Trong trường hợp này, đề xuất dự án đầu tư xác định sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng, không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.				

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		<p>Trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về xã hội hóa, pháp luật chuyên ngành, tài liệu giải trình căn cứ pháp lý và điều kiện áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu theo quy định của pháp luật về xã hội hóa, pháp luật chuyên ngành;</p>				
		<p>iii) Tài liệu chứng minh dự án không thuộc Danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; bản sao hợp lệ Quyết định giao đất hoặc quyết định cho thuê đất, hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất trong trường hợp đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư có quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 29 của Luật Đầu tư;</p>				

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		<p>iiii) Bản sao hợp lệ văn bản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chấp thuận việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư và bản sao hợp lệ các giấy tờ, văn bản khác thỏa thuận sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong trường hợp đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 của Luật Đầu tư.</p>				
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm hồ sơ đề xuất thực hiện dự án đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung theo Văn bản lấy ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.		Các cơ quan nhà nước có liên quan	10	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thẩm định. - Hồ sơ đề xuất dự án kèm theo. 		Sở Kế hoạch và Đầu tư	3	
5	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Văn bản thông báo chưa xem xét hoặc từ chối quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nêu rõ lý do)		UBND tỉnh	3	

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
I.2	Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư				18	
1	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Tờ trình chấp thuận chủ trương đầu tư;	4	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền		
		- Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án, điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi đất, dự kiến nhu cầu sử dụng đất (nếu có); đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư và điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có); cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có).				- Đề xuất dự án đầu tư theo Mẫu A.I.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
		Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được sử dụng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư.				
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm hồ sơ đề xuất thực hiện dự án đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

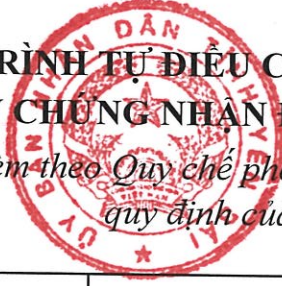
STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung theo Văn bản lấy ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.		Các cơ quan nhà nước có liên quan	10	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh (Chấp thuận chủ trương đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất)	- Báo cáo thẩm định - Hồ sơ đề xuất dự án kèm theo		Sở Kế hoạch và Đầu tư	3	
5	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Văn bản thông báo chưa xem xét hoặc từ chối quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nêu rõ lý do)		UBND tỉnh	3	
II	Chấp thuận nhà đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh					
II.1	Nhà đầu tư duy nhất đã đăng ký tham gia đấu giá hoặc nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư sau khi tổ chức đấu giá ít nhất 02 lần nhưng không thành theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021.				15	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư;	04	Nhà Đầu tư		Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu A.I.5 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;				
		- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;				
		- Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;				
		- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;				
		- Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).				

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Đối với dự án đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đồng thời gửi hồ sơ lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư.		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung theo Văn bản lấy ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.		Các cơ quan nhà nước có liên quan	7	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	- Báo cáo thẩm định. - Hồ sơ đề nghị chấp thuận đầu tư kèm theo		Sở Kế hoạch và Đầu tư	3	
5	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án	Quyết định chấp thuận nhà đầu tư		UBND tỉnh	3	Quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu A.II.5 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
II.2	Nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 3 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021				15	

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư.	04	Nhà Đầu tư		Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu A.I.5 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
		- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;				
		- Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;				
		- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;				
		- Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).				

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Đối với dự án đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đồng thời gửi hồ sơ lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Báo cáo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm kèm hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư.		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung theo Văn bản lấy ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.		Các cơ quan nhà nước có liên quan	7	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	- Báo cáo thẩm định. - Hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư kèm theo.		UBND tỉnh	3	
5	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án	Quyết định chấp thuận nhà đầu tư		UBND tỉnh	3	Quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu A.II.5 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
III	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư					



PHỤ LỤC SỐ II

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ; CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái)

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
A	Dự án ngoài khu công nghiệp					
I	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Nội dung điều chỉnh thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư).				15	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức; - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư. 	04	Nhà đầu tư		Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án.		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án.		Các cơ quan nhà nước có liên quan	7	

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	- Báo cáo thẩm định nội dung điều chỉnh dự án - Hồ sơ điều chỉnh dự án kèm theo		Sở Kế hoạch và Đầu tư	3	Mẫu A.I.12 kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
5	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét cấp quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	3	Mẫu A.II.2 kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
II	Điều chỉnh Văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND tỉnh				15	
1	Nhà đầu tư chuyển nhượng nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Văn bản đề nghị chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC);	04	Nhà đầu tư		Mẫu A.I.11.b ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.				
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh nhà đầu tư.		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến về nội dung điều chỉnh.		Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan	7	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	- Báo cáo thẩm định nội dung điều chỉnh. - Hồ sơ điều chỉnh dự án kèm theo		Sở Kế hoạch và Đầu tư	3	
5	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét cấp quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư.	Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư		UBND tỉnh	3	Mẫu A.II.6 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
III	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư					
III.1	Trường hợp điều chỉnh nội dung thuộc một trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư				17	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư	4	Nhà đầu tư		Mẫu A.I.11.h kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về cơ quan đăng ký đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án		Các cơ quan nhà nước có liên quan	7	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư (kèm theo hồ sơ đề xuất điều chỉnh của nhà đầu tư)
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	- Báo cáo thẩm định nội dung điều chỉnh dự án - Hồ sơ điều chỉnh dự án kèm theo		Sở Kế hoạch và Đầu tư	3	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
5	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư		Ủy ban nhân dân tỉnh	3	Kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	Mẫu A.II.9 kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
III.2	Trường hợp điều chỉnh nội dung không thuộc một trong trường hợp quy định tại mục III.1, nhà đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 47 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.					
III.2.1	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư				2	

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư.	01	Nhà đầu tư		
2	Cơ quan đăng ký đầu tư xem xét, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Cơ quan đăng ký đầu tư	2	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
III.2.2 Điều chỉnh nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư					5	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức; - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có).	1	Nhà đầu tư		Mẫu A.I.11.h kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
2	Cơ quan đăng ký đầu tư xem xét, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Cơ quan đăng ký đầu tư	5	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
IV	Chuyển nhượng dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh				15	

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
1	Nhà đầu tư chuyển nhượng nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. 	04	Nhà đầu tư		<p>Mẫu A.I.11.a ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</p> <p>Mẫu A.I.20 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</p>

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án.		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án.		Các cơ quan nhà nước có liên quan	7	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh	- Báo cáo thẩm định nội dung điều chỉnh dự án - Hồ sơ điều chỉnh dự án kèm theo		Sở Kế hoạch và Đầu tư	3	
5	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	3	Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
B	Dự án trong khu công nghiệp					
I	Điều chỉnh dự án đầu tư				10	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;	04	Nhà đầu tư		Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức; - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư.				
2	Ban Quản lý các Khu công nghiệp gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án.		Ban Quản lý các Khu công nghiệp	2	
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Văn bản tham gia ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án.		Các cơ quan nhà nước có liên quan	5	
4	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh xem xét cấp quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		Ban Quản lý các Khu công nghiệp	3	Mẫu A.II.2 kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
II	Chuyển nhượng dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư				10	
1	Nhà đầu tư chuyển nhượng nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư;	04	Nhà đầu tư		Mẫu A.I.11.a ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT Mẫu A.I.20 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. 				
2	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án.		Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	2	
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến về nội dung chuyển nhượng.		Các cơ quan nhà nước có liên quan	5	
4	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh xem xét cấp quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	3	Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
III	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư					
III.1	Trường hợp điều chỉnh nội dung thuộc một trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư				14	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư	4	Nhà đầu tư		Mẫu A.I.11.h kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
2	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư		Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	2	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án		Các cơ quan nhà nước có liên quan	7	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư (kèm theo hồ sơ đề xuất điều chỉnh của nhà đầu tư)
4	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh lập báo cáo thẩm định; điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Báo cáo thẩm định, - Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	5	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
III.2	Trường hợp điều chỉnh nội dung không thuộc một trong trường hợp quy định tại mục III.1, nhà đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 47 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.					
III.2.1	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư				2	

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư.	01	Nhà đầu tư		
2	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh xem xét, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	2	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
III.2.2 Điều chỉnh nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư					5	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức; - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có).	1	Nhà đầu tư		Mẫu A.I.11.h kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
2	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh xem xét, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	5	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ